

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 362/LĐTBXH-BHXXH

V/v thực hiện Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Trả lời công văn số 252/BHXXH-CSXH ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đề nghị làm rõ một số nội dung vướng mắc trong tổ chức thực hiện Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu (sau đây viết tắt là Nghị định số 135/2020/NĐ-CP), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Đối với trường hợp lao động nam sinh tháng 12 năm 1960 và lao động nữ sinh tháng 12 năm 1965 làm việc trong điều kiện lao động bình thường; lao động nam sinh tháng 12 năm 1965 và lao động nữ sinh tháng 12 năm 1970 có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có từ đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021) hoặc được xác định bị suy giảm khả năng lao động từ 61% đến dưới 81% trước ngày 01 tháng 01 năm 2021; lao động nam sinh tháng 12 năm 1970 và lao động nữ sinh tháng 12 năm 1975 được xác định bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 thì đủ điều kiện giải quyết hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Đối với trường hợp người lao động tiếp tục làm việc sau khi đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định thì thời điểm nghỉ hưu là thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Việc xác định mốc tuổi để tính số năm nghỉ hưu trước tuổi làm cơ sở tính giảm tỷ lệ hưởng lương hưu quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Bảo hiểm xã hội được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, trong đó căn cứ vào thời điểm nghỉ hưu trước tuổi của người lao động để xác định mốc tuổi theo tuổi nghỉ hưu đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP.

3. Việc xác định số năm đóng bảo hiểm xã hội tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu bằng 45% được căn cứ vào thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu hàng tháng của người lao động.

4. Việc xác định “đủ tuổi hưởng lương hưu” để làm cơ sở xem xét, giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo điểm a khoản 1 Điều 60 và điểm a khoản 1 Điều 77 của Luật Bảo hiểm xã hội được căn cứ vào tuổi nghỉ hưu tại năm người lao động đề nghị giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

5. Việc giải quyết hưởng lương hưu hàng tháng và trợ cấp hàng tháng đối với người lao động đã có quyết định nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp hàng tháng, đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

6. Về nội dung kiến nghị liên quan đến Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam có ý kiến với Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương để được xem xét theo thẩm quyền.

Đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo các Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, BHXH.

Nguyễn Bá Hoan